

Số: 490/QĐ-SYT

Bình Thuận, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung lần 13 trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung lần 13 trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 28 Danh mục kỹ thuật bổ sung lần 13 trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh theo Phụ lục đính kèm, cụ thể:

- Hồi sức cấp cứu và chống độc: 01 kỹ thuật; Ngoại khoa: 04 kỹ thuật; Ung bướu: 02 kỹ thuật; Tai Mũi Họng: 04 kỹ thuật; Răng Hàm Mặt: 01 kỹ thuật; Nội soi chẩn đoán can thiệp: 01 kỹ thuật; Thăm dò chức năng: 01 kỹ thuật; Hóa sinh: 08 kỹ thuật; Vi sinh-ký sinh trùng: 06 kỹ thuật.

Điều 2. Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các kỹ thuật nói trên theo đúng Quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng Phòng Nghiệp vụ, Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BHXH tỉnh (biết);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.



Đặng Thúc Anh Vũ



DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG LẦN 13 TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÁNH LINH

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-STT ngày 19/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận)

TT	STT theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	DANH MỤC KỸ THUẬT
HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC		
1	1.201	Soi đáy mắt cấp cứu
Tổng cộng: 01 kỹ thuật		
NGOẠI KHOA		
1	10.406	Cắt bỏ tính hoàn
2	10.972	Phẫu thuật U máu
3	BS 10.1276	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm
4	BS 10.1469	Phẫu thuật lấy máu tụ trong mi mắt
Tổng cộng: 04 kỹ thuật		
UNG BƯỚU		
1	12.91	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm
2	12.162	Cắt polyp mũi
Tổng cộng: 02 kỹ thuật		
TAI MŨI HỌNG		
1	15.80	Cắt polyp mũi
2	15.147	Hút rửa mũi, xoang sau mũi
3	15.151	Phẫu thuật cắt u Amidan
4	15.368	Chích áp xe vùng đầu cổ
Tổng cộng: 04 kỹ thuật		
RĂNG HÀM MẶT		
1	16.197	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ
Tổng cộng: 01 kỹ thuật		
NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP		
1	20.74	Nội soi cắt polyp ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, tá tràng, đại trực tràng)
Tổng cộng: 01 kỹ thuật		

Handwritten signature

THĂM DÒ CHỨC NĂNG

1	21.102	Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA [2 vị trí]
Tổng cộng: 01 kỹ thuật		
HÓA SINH		
1	23.32	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125) [Máu]
2	23.33	Định lượng CA 19-9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]
3	23.34	Định lượng CA 15-3 (Cancer Antigen 15-3) [Máu]
4	23.35	Định lượng CA 72-4 (Cancer Antigen 72-4) [Máu]
5	23.66	Định lượng free bHCG (Free Beta Human Chorionic Gonadotropin) [Máu]
6	23.144	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen) [Máu]
7	23.147	Định lượng T3 (Tri iodothyronine) [Máu]
8	23.148	Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu]
Tổng cộng: 08 kỹ thuật		
VI SINH - KÝ SINH TRÙNG		
1	24.274	Clonorchis/Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch bán tự động
2	24.276	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch bán tự động
3	24.278	Echinococcus granulosus (Sán dây chó) Ab miễn dịch bán tự động
4	24.280	Entamoeba histolytica (Amip) Ab miễn dịch bán tự động
5	24.294	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch bán tự động
6	24.296	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch bán tự động
Tổng cộng: 06 kỹ thuật		

12/01/2020